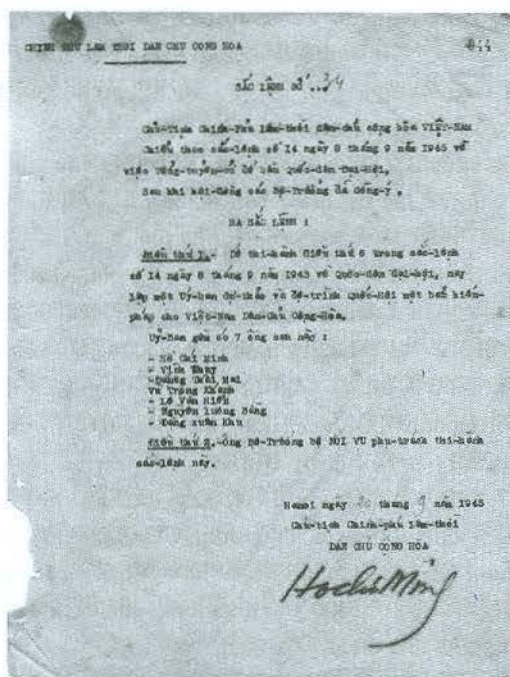


CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ RA ĐỜI BẢN HIẾN PHÁP ĐẦU TIÊN CỦA NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA NĂM 1946

LÊ THỊ LÝ

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III



Sắc lệnh số 34-SL của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc lập một Ủy ban Dự thảo và đệ trình Quốc hội một bản Hiến pháp cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Nguồn: Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ 01, tờ 44.

Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ vừa mới ra đời đã phải đứng trước muôn vàn khó khăn, thử thách. Thù trong, giặc ngoài, đe dọa chính quyền nhà nước vừa mới giành được, tiềm lực mọi mặt của đất nước non yếu. Chính sách cai trị của Pháp và Nhật đã làm cho hơn 90% số dân bị mù chữ, hơn 2 triệu đồng bào chết đói, thiên tai mất mùa xảy ra liên miên, thiếu lương thực làm cho nạn đói càng trở nên trầm trọng hơn, thủ công nghiệp không phát triển được, hàng hóa khan hiếm, giá cả tăng vọt, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, nguồn tài chính của đất nước hết sức eo hẹp,... Hàng loạt nguy cơ và thách thức đã đặt ra cho Chính phủ mới những vấn đề cấp bách cần phải giải quyết.

Trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 03/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra sáu nhiệm vụ cấp bách cần phải tập trung giải quyết. Một trong sáu nhiệm vụ đó là xây dựng và ban hành bản Hiến pháp của nước Việt Nam mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có Hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một Hiến pháp dân chủ"¹.

Để tạo điều kiện cho việc lập hiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo, kêu gọi Chính phủ, nhân dân nỗ lực đóng góp sức mình xây dựng, ban hành Hiến pháp. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã "đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu"² bầu ra cơ quan "có toàn quyền ấn định Hiến pháp cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa"³. Đây là một việc cần thiết, là bước đầu tiên xây dựng cơ quan lập pháp, ban hành nên bộ luật cơ bản của Nhà nước, có hiệu lực pháp lý cao nhất trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Cùng với việc chuẩn bị cho cuộc Tổng tuyển cử, mặc dù chưa bầu được cơ quan của quốc dân, nhưng để chuẩn bị cho sự ra đời một bản Hiến Pháp mới của chế độ mới, ngày 20/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Sắc lệnh số 34-SL về việc

"lập một Ủy ban Dự thảo và đệ trình Quốc hội một bản Hiến pháp cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa"⁴. Theo Sắc lệnh này, Ủy ban Dự thảo Hiến pháp bao gồm bảy thành viên: Hồ Chí Minh, Vĩnh Thụy, Đặng Thai Mai, Vũ Trọng Khánh, Lê Văn Hiến, Nguyễn Lương Bằng và Đặng Xuân Khu. Ủy ban này đã được thành lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì⁵. Việc lập và quy định thành phần của Ủy ban này góp phần nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ủy ban và của các thành viên trong việc Dự thảo Hiến pháp chứng tỏ việc xây dựng, ban hành Hiến pháp là hết sức cần thiết, quan trọng, chặt chẽ và quy củ.

Cùng với việc Chủ trì Ủy ban Dự thảo Hiến pháp, trong tháng 10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Hội đồng Chính phủ trong nhiều phiên họp đã thảo luận các vấn đề về nội dung Dự thảo Hiến pháp và đề nghị sửa chữa, bổ sung, chỉnh sửa một số câu chữ, cụm từ của bản Dự thảo trước khi lấy ý kiến đóng góp của nhân dân. Điều này đã thể hiện sự nghiêm túc, chặt chẽ trong việc xây dựng nội dung Hiến pháp.

Ngày 31/10/1945, trong phiên họp Hội đồng Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Hội đồng Chính phủ đã thảo luận, "Bản dự án Hiến pháp đã thảo xong", Hội đồng Chính phủ quyết định đăng báo, in và gửi đi các làng, xã để thu thập ý kiến của dân. Đây là việc làm hết sức quan trọng, thể hiện tính dân chủ rộng rãi, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân hiểu rõ và lựa chọn thể chế dân chủ nhân dân gắn liền với nhiệm vụ cấp bách lúc bấy giờ là bầu cử Quốc hội.

Ngày 06/01/1946, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội được tiến hành trên cả nước, trên cơ sở đó Quốc hội đã bầu Ủy ban Dự thảo Hiến pháp (Tiểu ban Hiến pháp), lấy ý kiến đóng góp toàn dân và nghiên cứu, chỉnh sửa và trình Quốc hội.

Việc soạn thảo và ban hành Hiến pháp là một quá trình, đòi hỏi sự nỗ lực đóng góp của toàn dân. Sau khi Dự thảo Hiến pháp được công bố trước toàn dân, nhân dân đã hăng hái tham gia đóng góp ý kiến cho bản Dự thảo Hiến pháp, đồng thời Chính phủ và Ủy ban Dự thảo Hiến pháp thu thập những ý kiến đóng góp của nhân dân.

Để xúc tiến hơn nữa việc soạn thảo Hiến pháp, ngày 28/4/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký ban hành Thông tư số 09 gửi các ông Bộ trưởng, các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính yêu

cầu giúp đỡ "các vị Đại biểu Quốc hội trong Ban thường trực và Tiểu Ban Hiến pháp có nhiều khi phải trực tiếp với các bộ hay các sở phụ thuộc để sưu tầm tài liệu"⁷ làm nhiệm vụ mà Quốc dân giao phó.

Đến tháng 10/1946, bản Dự thảo Hiến pháp đã được hoàn thành. Tại Kỳ họp thứ Hai, Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ ngày 28/10/1946 đến ngày 09/11/1946, Quốc hội đã thảo luận dân chủ bản Dự thảo Hiến pháp do Ủy ban Dự thảo Hiến pháp trình bày. Ngày 09/11/1946, bản Hiến pháp đã được Quốc hội thông qua.

Hiến pháp 1946 bao gồm: Lời nói đầu, 7 chương và 70 điều. Trong Lời nói đầu, Hiến pháp xác định nhiệm vụ của dân tộc ta trong giai đoạn này là "*Bảo toàn lãnh thổ, giành độc lập hoàn toàn và kiến thiết Quốc gia trên nền tảng dân chủ*" và xác định các nguyên tắc xây dựng Hiến pháp gồm: Đoàn kết toàn dân không phân biệt giống nòi, gái trai, giai cấp, tôn giáo; Đảm bảo các quyền tự do, dân chủ; Thực hiện chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân. Cả ba nguyên tắc trên được thể hiện một cách cụ thể trong 7 chương của Hiến pháp năm 1946.

Nội dung của Bản Hiến pháp đã quy định hình thức chính thể Nhà nước ta là Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân, chế độ chính trị của nhà nước là chế độ Dân chủ. Chế độ chính trị của Nhà nước phản ánh bản chất dân chủ của nhà nước; cơ quan hành chính cao nhất là Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; chính quyền địa phương có Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính, Cơ quan tư pháp gồm có: Tòa án tối cao, các tòa án phúc thẩm, các tòa Đệ nhị cấp và các tòa Sơ cấp, các viên thẩm phán đều do Chính phủ bổ nhiệm. Mô hình và cấu trúc của Nhà nước trong Hiến pháp 1946 thể hiện tính khoa học, dân chủ.

Hiến pháp 1946 đã thể hiện sâu sắc tư tưởng, tư duy pháp lý khoa học, tư tưởng về lập hiến cũng như kỹ thuật lập pháp tài tình của Hồ Chí Minh. Những nội dung của Hiến pháp đã đặt nền tảng, cơ sở cho việc xây dựng đất nước, nhất là việc quy định về tổ chức bộ máy nhà nước, xác lập về mặt pháp lý về quyền và nghĩa vụ của công dân. Bản Hiến pháp được thông qua có ý nghĩa hết sức to lớn, là cơ sở pháp lý

(Xem tiếp trang 41)

- Châu bản triều Nguyễn (1802-1945) bài viết trên Tạp chí Lịch sử Đông Nam Á, số 2 tháng 9 năm 1962 của Trần Kinh Hòa;

- Châu bản triều Nguyễn - tư liệu Phật giáo qua các triều đại nhà Nguyễn xuất bản năm 2002 của Lý Kim Hoa...

Năm 1998 Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước xuất bản cuốn Mục lục Châu bản triều Nguyễn tập 2 công bố các Châu bản năm Minh Mệnh 6 và 7 (1825-1826). Đến năm 2010, xuất bản tập 1 công bố toàn bộ Châu bản triều Gia Long (1802-1819) và các Châu bản từ năm Minh Mệnh 1 đến Minh Mệnh 5 (1820-1824). Ngoài ra Châu bản triều Nguyễn cũng là chủ đề chính cho 2 cuộc triển lãm gây được rất nhiều sự chú ý của công chúng và các nhà nghiên cứu:

- Ấn chương trên Châu bản triều Nguyễn (năm 2011);

- Ngự phê trên Châu bản triều Nguyễn (năm 2012).

Tóm lại, Châu bản triều Nguyễn là những tài liệu viết bằng chữ Hán Nôm đặc biệt quý hiếm, chứa đựng rất nhiều thông tin có giá trị. Tiếc rằng trong những năm chiến tranh, một số

lượng không nhỏ Châu bản đã bị mất mát, hủy hoại. Nhưng dù có bị thiếu hụt, mất mát thì Châu bản triều Nguyễn vẫn là khối tư liệu văn kiện quý giá hiếm hoi còn lại của một vương triều phong kiến tại Việt Nam. Hiện nay Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước đang chỉ đạo Trung tâm Lưu trữ quốc gia I xây dựng hồ sơ đề trình khối Châu bản triều Nguyễn tham gia Chương trình Ký ức thế giới của UNESCO. Để Châu bản triều Nguyễn có thể phát huy giá trị vươn ra tầm quốc tế, ngoài nỗ lực của những người làm công tác lưu trữ, còn rất cần sự chung tay góp sức của các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu trên nhiều lĩnh vực để giúp cho các tài liệu quý giá này ngày càng phát huy giá trị, trở thành di sản tư liệu vô giá không chỉ của Việt Nam mà còn của nhân loại □

Ghi chú:

1. Vì được viết trên giấy màu vàng.
2. Nhà Nguyễn có 13 triều vua trong đó có 2 triều vua là Dục Đức và Hiệp Hòa không có Châu bản.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH...

(Tiếp theo trang 27)

bảo đảm mọi quyền lợi cho nhân dân, vì nhân dân của Đảng, Chính phủ và của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong Lời phát biểu tại phiên họp bế mạc Kỳ họp thứ Hai, Quốc hội khóa I, ngày 09/11/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Hơn 10 ngày nay, các đại biểu đã khó nhọc làm việc. Quốc hội đã thu được một kết quả làm vẻ vang cho đất nước là đã thảo luận xong bản Hiến pháp. Sau khi nước nhà mới tự do được 14 tháng, đã làm thành được bản Hiến pháp đầu tiên trong lịch sử nước nhà. Bản Hiến pháp đó còn là một vết tích lịch sử Hiến pháp đầu tiên trong cõi Á Đông này nữa. Bản Hiến pháp đó chưa hoàn toàn nhưng nó đã làm nên theo một hoàn cảnh thực tế. Hiến pháp đó tuyên bố với thế giới biết nước Việt Nam đã độc lập. Hiến pháp đó tuyên bố với thế giới

biết dân tộc Việt Nam đã có đủ mọi quyền tự do."⁸ □

Ghi chú:

1. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4 (1945 - 1946), NXBCTQG, H, 1995, tr 8.
2. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4 (1945 - 1946), NXBCTQG, H, 1995, tr 8
3. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ 01, tờ 16
4. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ 01, tờ 44
5. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4 (1945 - 1946), NXBCTQG, H, 1995, tr 8.
6. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ 50, tờ 70: Biên bản Hội đồng Chính phủ.
7. Tạp chí Văn thư Lưu trữ Việt Nam, số 1/1999 (tháng 3/1999), tr 01.
8. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, NXBCTQG, H, 1995, tr 440.